



UNEP



**Bộ Giáo dục và Đào tạo**  
**Trường Đại học Bách khoa Hà nội**  
**Viện Khoa học và Công nghệ Môi trường**

Trung tâm Sản xuất sạch  
**Việt Nam**  
(VNCPC)

Báo cáo năm 2008



## Lời nói đầu



Năm 2008 đã chứng kiến sự phát triển của Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam về triển khai các dịch vụ trong hoàn cảnh nền công nghiệp của Đất nước chịu tác động của cuộc khủng hoảng tài chính Thế giới và qua đó Trung tâm đã chuẩn bị sẵn sàng trước những thách thức trong tương lai khi chính thức chuyển đổi thành tổ chức cung cấp các dịch vụ hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh bền vững, hoạt động với tư cách là một công ty thành viên của Công ty Cổ phần Phát triển Khoa học và Công nghệ Bách

Khoa Hà Nội.

Hoạt động của Trung tâm không chỉ giới hạn ở nhiệm vụ phổ biến tiếp cận sản xuất sạch hơn mà đã thực sự hỗ trợ các doanh nghiệp, áp dụng tiếp cận này vào thực tiễn sản xuất của từng doanh nghiệp giúp họ nâng cao hiệu quả sản xuất và giảm thiểu ô nhiễm. Việc tích hợp đánh giá SXSH với sử dụng năng lượng hiệu quả, tiết kiệm và xây dựng hệ thống quản lý môi trường, đã giúp các doanh nghiệp đánh giá được hiện trạng công nghệ và định hướng cho việc đổi mới công nghệ theo hướng thân thiện với môi trường hơn. Nét nổi bật trong hoạt động của Trung tâm trong năm 2008 là các chuyên gia tư vấn của Trung tâm và quốc tế đã cùng các doanh nghiệp xây dựng được một số lượng đáng kể các dự án về công nghệ sạch hơn để thực hiện với sự hỗ trợ của Quỹ uỷ thác tín dụng xanh.

Việc thực hiện thành công dự án “Sản xuất sạch hơn vì các sản phẩm tốt hơn” do EC tài trợ đã mở rộng ứng dụng của SXSH và mở ra một hướng phát triển dịch vụ mới của Trung tâm trong những năm tới.

Năm 2008 cũng là một năm khá bận rộn của Trung tâm trong việc tham gia cùng các đối tác xây dựng các ý tưởng dự án mới, mở rộng áp dụng SXSH vào nâng cao chuỗi giá trị cho các làng nghề, bảo tồn tài nguyên và bảo vệ môi trường. Chúng tôi thực sự vui mừng được thông báo, hầu hết các ý tưởng dự án mới đã được EC chấp nhận.

Nhân dịp này, tôi xin chân thành cảm ơn SECO, UNIDO, UNEP và các bộ, ban, ngành cũng như các đối tác trong và ngoài nước đã tin tưởng, hợp tác và liên tục hỗ trợ Trung tâm đạt được những thành công của ngày hôm nay.

Chúng tôi sẵn sàng cung cấp các giải pháp hợp lý, nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh và bảo vệ môi trường theo yêu cầu của các doanh nghiệp và sẽ luôn là người bạn đồng hành cùng các bạn trên con đường hội nhập với khu vực và quốc tế.

**Giám đốc Trần Văn Nhân**

## Mục lục

<b>Lời nói đầu</b> .....	<b>2</b>
<b>Mục lục</b> .....	<b>3</b>
<b>Danh mục từ viết tắt</b> .....	<b>4</b>
<b>Chính sách</b> .....	<b>5</b>
<b>Tầm nhìn và nhiệm vụ</b> .....	<b>6</b>
<b>Tổ chức</b> .....	<b>7</b>
Sơ đồ tổ chức.....	7
Ban lãnh đạo.....	7
Đội ngũ cán bộ.....	8
Đào tạo cán bộ.....	9
Hội đồng cố vấn.....	9
Văn phòng đại diện phía Nam.....	9
Đối tác và mạng lưới.....	9
<b>Cơ sở vật chất</b> .....	<b>11</b>
<b>Tổng quan về các hoạt động</b> .....	<b>12</b>
<b>Đào tạo</b> .....	<b>13</b>
Lồng ghép SXSH với các chủ đề liên quan trong đào tạo.....	13
Đào tạo về chủ đề công nghệ.....	14
Đào tạo về SXSH theo ngành.....	15
<b>Dịch vụ tư vấn tại doanh nghiệp</b> .....	<b>16</b>
Sản xuất sạch hơn và hệ thống quản lý môi trường.....	16
Đánh giá khoảng cách công nghệ.....	16
Đánh giá và triển khai công nghệ sạch hơn.....	17
Hỗ trợ đầu tư cho các công nghệ thân thiện với môi trường thông qua Quỹ Ủy thác Tín dụng xanh.....	17
Bảo dưỡng công nghiệp.....	18
Quản lý nước tích hợp trong ngành công nghiệp dệt.....	18
Thiết kế hướng tới sự bền vững.....	19
<b>Phổ biến thông tin và nâng cao nhận thức</b> .....	<b>20</b>
<b>Khuyến nghị chính sách</b> .....	<b>21</b>
<b>Các hoạt động đang và sẽ triển khai</b> .....	<b>22</b>
<b>Các hoạt động đang và sẽ triển khai</b> .....	<b>23</b>
Đánh giá và triển khai công nghệ sạch hơn.....	23
Hỗ trợ đầu tư cho các công nghệ thân thiện với môi trường thông qua Quỹ Ủy thác Tín dụng xanh.....	23
Sản xuất sạch hơn và Hệ thống quản lý môi trường.....	23
Trách nhiệm xã hội.....	24
Cơ chế phát triển sạch.....	24
Thiết kế vì sự bền vững.....	24
Xây dựng hệ thống sản xuất bền vững cho sản phẩm ngành mây của Campuchia, Lào và Việt Nam (WWF).....	24
Thúc đẩy sử dụng hiệu quả tài nguyên tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ của các nước đang phát triển (PRE-SMEs) (UNEP).....	25
<b>Triển vọng</b> .....	<b>26</b>

## Danh mục từ viết tắt

APRSCP	Hội nghị Bàn tròn Châu Á – Thái Bình Dương về Sản xuất và Tiêu thụ Bền vững
ASEP	Hội Bảo vệ Môi trường Châu Á
CDM	Cơ chế Phát triển sạch
CSR	Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp
CP4BP	Sản xuất sạch hơn hướng tới sản phẩm tốt hơn
CT	Công nghệ sạch hơn
CTA	Đánh giá công nghệ sạch hơn
CTI	Triển khai công nghệ sạch hơn
DO	Dầu diesel
DONRE	Sở Tài nguyên và Môi trường
DOST	Sở Khoa học và Công nghệ
DTIE	Ban Công nghệ, Công nghiệp và Kinh tế
EMA	Hạch toán Quản lý Môi trường
EMS	Hệ thống Quản lý Môi trường
EST	Công nghệ thân thiện với môi trường
FHNW	Trường Đại học Khoa học Ứng dụng Tây Bắc Thụy Sĩ (Fachhochschule Nordwestschweiz)
FO	Dầu nhiên liệu
GCTF	Quỹ Ủy thác Tín dụng xanh
GHG	Khí nhà kính
HUT	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
ILO	Tổ chức Lao động Quốc tế
INEST	Viện Khoa học và Công nghệ Môi trường
ISO	Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế
MOET	Bộ Giáo dục và Đào tạo
MOF	Bộ Tài chính
MOIT	Bộ Công Thương
MONRE	Bộ Tài nguyên và Môi trường
MOST	Bộ Khoa học và Công nghệ
MPI	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
POP	Chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy
SCP	Sản xuất và Tiêu thụ Bền vững
SDC	Cơ quan Hợp tác và Phát triển Thụy Sĩ
SECO	Cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ
SR	Trách nhiệm xã hội
SXSH	Sản xuất sạch hơn
UNEP	Chương trình Môi trường Liên hợp quốc
UNIDO	Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên hợp quốc
VCCI	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
VEPA	Cục Bảo vệ Môi trường Việt Nam
VNCPC	Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam
WTO	Tổ chức Thương mại Thế giới

## Chính sách

Thực hiện hệ thống quản lý chất lượng và môi trường tích hợp theo ISO 9001 và ISO 14001, Trung tâm sản xuất sạch Việt nam đã đề ra và duy trì Chính sách Chất lượng và Môi trường như sau:



TW 02/00976 QA



TW 02/00053 EM

### Chính sách Chất lượng và Môi trường

*“Trung tâm VNCPC là tổ chức khoa học, công nghệ có chức năng cung cấp các giải pháp SXSH, tăng thêm lợi ích kinh tế và môi trường cho doanh nghiệp công nghiệp, các công ty tư vấn, các cơ quan nghiên cứu, giáo dục và các tổ chức chính phủ.*

*Là đầu mối quốc gia về SXSH, chúng tôi cam kết liên tục cải tiến và phòng ngừa ô nhiễm môi trường. Chúng tôi cam kết sẽ tuân thủ các qui định pháp luật và Tuyên ngôn Quốc tế về SXSH.*

*Chúng tôi sẽ liên tục phấn đấu để nâng cao chất lượng của các giải pháp và dịch vụ cũng như cải tiến hiệu quả của Hệ thống Quản lý tích hợp.”*

**Trên cơ sở Chính sách của mình, chúng tôi đã xây dựng những nguyên tắc sau:**

- Hoạt động của các cán bộ trong Trung tâm đều có ảnh hưởng tới chất lượng của dịch vụ và hiện trạng môi trường, do vậy mọi cán bộ phải có trách nhiệm đối với các công việc được giao;
- Tất cả các cán bộ phải thông báo cho ban lãnh đạo nếu họ không thể đáp ứng theo yêu cầu của khách hàng, và
- Tất cả các cán bộ phải học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm để không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ.

## Tầm nhìn và nhiệm vụ

Mục tiêu lâu dài của Trung tâm VNCPCC là đóng vai trò xúc tác và điều phối để thúc đẩy phát triển bền vững tại Việt Nam thông qua áp dụng SXSH và các kỹ thuật liên quan.

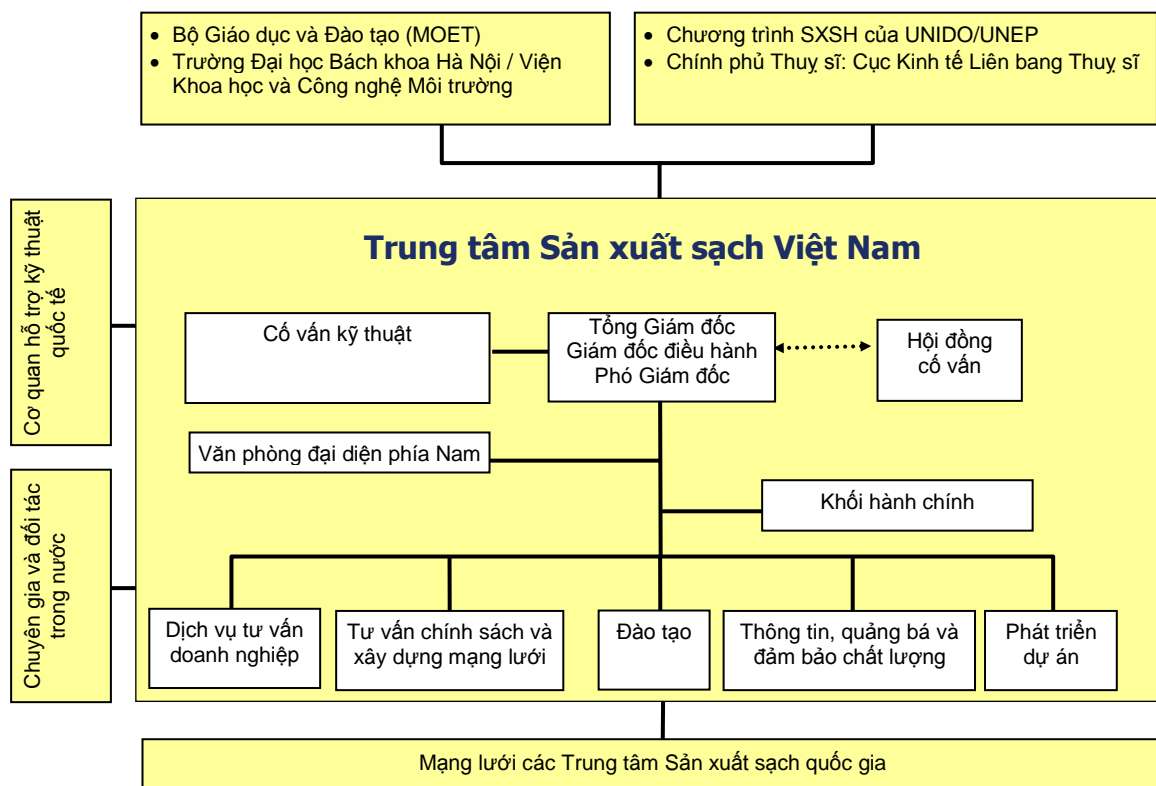
Nhiệm vụ của Trung tâm gồm:

- Đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp, các hiệp hội công nghiệp, các công ty tư vấn, các viện nghiên cứu, cơ quan giáo dục, và các cơ quan quản lý công nghiệp và môi trường của chính phủ về các tiếp cận phát triển bền vững;
- Thúc đẩy thực hiện SXSH trong công nghiệp và hỗ trợ lồng ghép nội dung SXSH trong chương trình giảng dạy ở các trường đại học;
- Thúc đẩy áp dụng các tiếp cận tiên tiến, bao gồm cả chuyển giao công nghệ và trách nhiệm xã hội;
- Điều chỉnh các tiếp cận đang được quan tâm ở tầm quốc tế vào điều kiện thực tiễn ở Việt Nam;
- Đề xuất khuyến nghị tới các nhà hoạch định chính sách về phương thức thúc đẩy áp dụng SXSH và các công nghệ thân thiện với môi trường trong các cơ sở công nghiệp;
- Thúc đẩy khái niệm về các công cụ phát triển công nghiệp bền vững và nâng cao nhận thức trong cộng đồng công nghiệp và các tổ chức chính phủ;
- Phối hợp hoạt động với các cơ quan trong nước và quốc tế để hỗ trợ thực hiện tiếp cận phòng ngừa trong bảo vệ môi trường; và
- Hoạt động như cơ quan đầu mối tại Việt Nam trong mạng lưới các Trung tâm Sản xuất sạch Quốc gia của UNEP/UNIDO.

## Tổ chức

Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam (VNCPC) được thành lập vào năm 1998 trong khuôn khổ chương trình Các Trung tâm Sản xuất sạch quốc gia của UNIDO/UNEP. Dự án thành lập VNCPC do Chính phủ Thụy Sĩ tài trợ thông qua Cục Kinh tế Liên bang Thụy sĩ do UNIDO điều hành. Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chủ quản của dự án. Trung tâm được đặt tại Viện Khoa học và Công nghệ Môi trường thuộc Trường Đại học Bách khoa Hà Nội. Các hoạt động của Trung tâm được đại diện ba bên gồm SECO, UNIDO và Chính phủ Việt Nam, đánh giá định kỳ hai năm một lần.

### Sơ đồ tổ chức



Cơ cấu tổ chức của Trung tâm sản xuất sạch Việt nam

### Ban lãnh đạo

Ban lãnh đạo Trung tâm gồm các cán bộ chuyên môn giàu kinh nghiệm thực tiễn về công nghiệp của Viện Khoa học và Công nghệ Môi trường (INEST). Tổng Giám đốc Trung tâm phụ trách các vấn đề liên quan đến định hướng phát triển của Trung tâm và mạng lưới SXSH, đề xuất khuyến nghị chính sách. Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm điều phối các hoạt động thường nhật, và trực tiếp chỉ đạo hoạt động liên quan đến đào tạo và thông tin. Phó Giám đốc phụ trách triển khai hoạt động dịch vụ tại doanh nghiệp và phát triển dự án. Trường Đại diện Văn phòng Phía Nam phụ trách các hoạt động và dự án tại khu vực này và sẽ thảo luận trực tiếp các hoạt động của mình với Ban lãnh đạo ở văn phòng phía Bắc.

## Đội ngũ cán bộ

Năm 2008, Trung tâm VNCP có 18 cán bộ làm việc toàn thời gian và 1 cán bộ bán thời gian. Trung tâm có 2 người có bằng tiến sĩ, 8 thạc sĩ và 10 kỹ sư và cử nhân. Các cán bộ của Trung tâm không phân bổ theo phòng chức năng mà tham gia hoạt động tác nghiệp theo dự án được phân công.

### Cán bộ của Trung tâm tại thời điểm năm 2008

*(Xin vui lòng xem thông tin cập nhật trên website của Trung tâm)*



#### Ban lãnh đạo

Trần Văn Nhân, Tổng Giám đốc  
Ngô Thị Nga, Giám đốc điều hành  
Vũ Tường Anh, Phó Giám đốc

#### Khối hành chính

Vũ Thanh Huyền, Thư ký  
Nguyễn Thanh Huyền, Thư ký  
Hoàng Tuấn Anh, Phiên dịch  
Trần Thu Hương, Phiên dịch  
Lê Hồng Hải, Lái xe  
Vũ Hà, Chuyên gia mạng  
Trần Thị Hằng, Kế toán

#### Chuyên gia nước ngoài

Bertrand Collignon, Tình nguyện viên Liên hợp quốc

#### Khối tư vấn kỹ thuật

Đình Mạnh Thắng, Chuyên gia Sản xuất sạch hơn - Tiết kiệm Năng lượng  
Nguyễn Hồng Long, Chuyên gia Sản xuất sạch hơn - Công nghệ sạch hơn  
Nguyễn Lê Hằng, Phụ trách đào tạo, Chuyên gia Sản xuất sạch hơn - Trách nhiệm Xã hội  
Lê Xuân Thịnh, Chuyên gia Sản xuất sạch hơn - Quản lý chất thải  
Phạm Sinh Thành, Chuyên gia Sản xuất sạch hơn  
Dương Thị Liên, Cán bộ dự án  
Trần Đức Chung, Cán bộ dự án  
Lê Thu Hà, Cán bộ dự án  
Huỳnh Ngọc Phương, Cán bộ Văn phòng phía Nam



## **Đào tạo cán bộ**

Cùng với sự mở rộng phạm vi dịch vụ của mình, trong năm 2008, Trung tâm VNCPCC đã cử các cán bộ tham dự các khóa đào tạo sau đây:

- Khóa đào tạo 2 tuần về “Ứng dụng Bảo dưỡng công nghiệp cho doanh nghiệp” (Tháng 2 – 3, tại Bỉ (TechnoFutur Industries), 2 cán bộ);
- Khóa đào tạo 4 tháng về “Mô phỏng và tối ưu hóa quá trình” (Tháng 4 -7, Trung tâm Khoa học và công nghệ cao quốc tế, UNIDO, Italy, 1 cán bộ);
- Khóa đào tạo 3 ngày về “Đào tạo cán bộ tập huấn về xây dựng dự án chuyển giao công nghệ đủ điều kiện nhận hỗ trợ tài chính” (Tháng 9, Viên, Áo, 1 cán bộ);

Cùng với các khóa đào tạo do đơn vị bên ngoài thực hiện, Trung tâm cũng tổ chức 2 khóa đào tạo nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ của mình. Chủ đề đào tạo bao gồm thiết kế bao gói (5 ngày đào tạo thực tế) và thiết kế hướng tới phát triển bền vững (4 ngày).

## **Hội đồng cố vấn**

Hội đồng Cố vấn của Trung tâm VNCPCC gồm 12 thành viên là lãnh đạo cấp Vụ của các Bộ, ngành và cơ quan có liên quan: Bộ GD và ĐT, Bộ CN, Bộ TN và MT, Bộ Tài chính, Bộ KH và ĐT, Trường ĐHBK Hà Nội, Viện Khoa học và Công nghệ Môi trường, Sở TN và MT Tp. Hồ Chí Minh, UNIDO và SECO/SDC. Chủ tịch Hội đồng là PGS.TS. Hoàng Bá Chư, Hiệu trưởng Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội.

## **Văn phòng đại diện phía Nam**

Từ khi được thành lập vào tháng 6 năm 2006, Văn phòng phía Nam hoạt động tích cực trong việc xúc tiến SXSH và các dịch vụ liên quan tại khu vực phía Nam Việt Nam. Các hoạt động này, theo định hướng của Ban lãnh đạo, bao gồm triển khai dịch vụ tại doanh nghiệp, đào tạo, xây dựng mạng lưới tại các tỉnh có phát triển công nghiệp trong khu vực.

## **Đối tác và mạng lưới**

Trung tâm VNCPCC đã thiết lập quan hệ cộng tác lâu dài với Viện Công nghệ Môi trường của Trường Đại học Khoa học ứng dụng Tây bắc Thụy Sĩ (trước đây là FHBB). Trung tâm duy trì liên lạc với nhiều chuyên gia quốc tế hoạt động trên lĩnh vực môi trường và SXSH.

Trong năm 2008, Trung tâm tiếp tục phối hợp với Hợp phần SXSH trong Công nghiệp của Chương trình hợp tác Việt Nam – Đan Mạch của Bộ Công Thương triển khai chương trình SXSH-EMS ở 4 tỉnh: Thái Nguyên, Phú Thọ, Quảng Nam và Nghệ An.

VNCPCC tiếp tục xúc tiến hoạt động mạng lưới thông qua việc hỗ trợ các nhà cung cấp dịch vụ đã được Trung tâm đào tạo thực hiện đánh giá SXSH trong khuôn khổ cơ chế tài chính hỗ trợ. Cơ chế này nhằm mục tiêu hỗ trợ các chuyên gia trong

nước nâng cao kỹ năng và kinh nghiệm thực tiễn về SXSH và củng cố mạng lưới các nhà cung cấp dịch vụ SXSH tại Việt Nam. Trong năm 2008, 6 báo cáo đánh giá sản xuất sạch hơn đã được đăng ký, trình nộp và phê duyệt.

Trung tâm còn tiếp tục duy trì mối hợp tác với Dự án “Nâng cao năng lực quản lý đất đai và môi trường” (SEMLA) của Thụy Điển và Sở Khoa học Công nghệ tỉnh Nghệ An trong lĩnh vực xúc tiến Sản xuất sạch hơn.



Trong khuôn khổ dự án Sản xuất sạch hơn vì sản phẩm tốt hơn (CP4BP), Trung tâm đã thiết lập và duy trì mối quan hệ chặt chẽ với Trung tâm Viện Công nghệ Châu Á ở Việt Nam, Ban Công nghệ, Công nghiệp và Kinh tế của Chương trình Môi trường Liên hiệp Quốc (UNEP DTIE - Pháp), Đại học kỹ thuật Delft (Hà Lan) và chương trình SXSH tại Lào và Campuchia. Đồng thời, Trung tâm còn mở rộng mối quan hệ của mình với

các ngành công nghiệp và hiệp hội của các ngành tại Việt Nam thông qua các buổi làm việc, tiếp thị và tham vấn.

Trong năm vừa qua, Trung tâm càng thắt chặt mối liên hệ của mình với các Sở công thương các tỉnh nhằm thúc đẩy việc đầu tư cho công nghệ sạch với sự hỗ trợ của Quỹ Tín dụng Xanh.

Trung tâm VNCPC hoạt động phối hợp chặt chẽ với 43 Trung tâm và chương trình SXSH tại các quốc gia khác trên thế giới cũng như với các thành viên của Hội nghị Bàn tròn châu Á - Thái Bình Dương về Sản xuất và Tiêu thụ Bền vững. Trung tâm là thành viên của Hội Bảo vệ Môi trường châu Á (ASEP). Trung tâm VNCPC duy trì mạng lưới các chuyên gia và tổ chức hoạt động trong lĩnh vực SXSH tại Việt Nam.

## Cơ sở vật chất



Với lợi thế có trụ sở đặt tại Trường Đại học Bách khoa Hà nội, Trung tâm Sản xuất sạch Việt nam có mối liên hệ chặt chẽ với các Khoa, Viện và Trung tâm nghiên cứu và mạng lưới các chuyên gia trong nước chuyên phục vụ cho các doanh nghiệp công nghiệp.

Trung tâm được trang bị các thiết bị đo tại hiện trường như máy đo khói lò, nhiệt độ, ánh sáng, hiệu suất động cơ, phân tích nhanh các thông số cơ bản của nước thải... phục vụ cho các hoạt động đánh giá nhanh và đánh giá chi tiết tiêu thụ nguyên vật liệu và năng lượng trong một số ngành công nghiệp khác nhau tại hiện trường. Bên cạnh đó, Viện INEST – cơ quan chủ quản trực tiếp của Trung tâm VNCPCC có hệ thống phòng thí nghiệm được trang bị các thiết bị phân tích môi trường hiện đại, đã hỗ trợ tích cực cho Trung tâm trong quan trắc môi trường, đánh giá hiệu quả về môi trường của SXSH.

Tiện nghi phục vụ đào tạo (phòng học và thiết bị) luôn ở điều kiện hoạt động tốt. Phòng đào tạo tiêu chuẩn cho 30 học viên đã được trang bị và duy tu theo nguồn vốn đối ứng cam kết. Trung tâm đã xây dựng và liên tục cập nhật cơ sở dữ liệu theo ngành song song với thư viện điện tử.

Trung tâm cung cấp điều kiện làm việc thoải mái cho các cán bộ. Bên cạnh cơ sở hạ tầng là văn phòng làm việc được trang bị đầy đủ các thiết bị và kết nối internet, các cán bộ được hỗ trợ kinh phí liên lạc bằng điện thoại di động để đảm bảo việc trao đổi thông tin kịp thời.

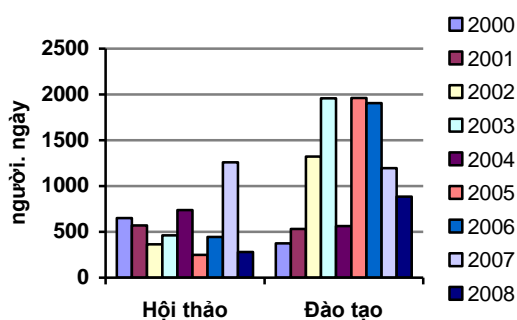
## Tổng quan về các hoạt động

Năm 2008 chứng kiến một loạt các hoạt động trong các dịch vụ cũ và mới của Trung tâm. Cùng với các dịch vụ SXSH truyền thống thì tài liệu đào tạo và kỹ năng tư vấn trong các lĩnh vực liên quan đến SXSH đã được tăng cường. Trung tâm đã sẵn sàng triển khai các dịch vụ chất lượng cao về đánh giá công nghệ, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật tài chính, thẩm định tài chính cho việc áp dụng Quy trình xanh, trách nhiệm xã hội và thiết kế hướng tới phát triển bền vững...

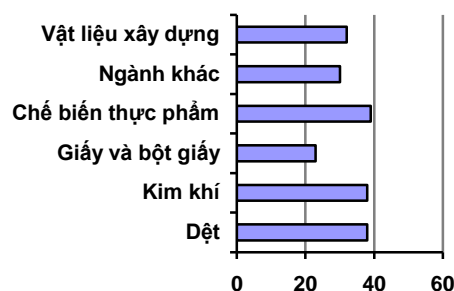
Từ năm 2002, Trung tâm đã được cấp và duy trì hai chứng chỉ về hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001) và môi trường (ISO 14001). Ban lãnh đạo của Trung tâm thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc đảm bảo tính hiệu quả của hệ thống quản lý tích hợp nhằm đảm bảo các dịch vụ chất lượng cao vì một môi trường trong sạch hơn thông qua việc được chứng nhận hợp chuẩn lần thứ hai vào tháng 3 năm 2008.

Kể từ khi thành lập, Trung tâm đã đạt được các kết quả chính dưới đây:

**Nâng cao nhận thức, đào tạo và phổ biến thông tin**



**Dịch vụ tư vấn (theo ngành)**



**Tiết kiệm hàng năm tại các doanh nghiệp sử dụng tư vấn SXSH của VNCP**

Ngành	Điện, Mwh	Than, tấn	FO, tấn	DO, tấn	Gas, tấn	Nước, m <sup>3</sup>	Hoá chất, tấn	Tiết kiệm hàng năm, USD	Đầu tư, USD
Dệt	7,054	1,933	6,563	0	0	1,057,242	506	2,186,073	536,167
Giấy	44,381	24,978	1,959	0	0	3,129,270	1,228	3,596,514	766,246
Kim khí	1,091	1,490	123	21	41	150,203	88	671,838	307,481
Vật liệu xây dựng	7,352	8,230	0	285	208	2,064,314	2,677	1,242,639	593,669
Thực phẩm và đồ uống	1,033	1,233	163	30.2	0	120,198	60	1,024,257	173,840
Ngành khác	1,836	4,745	29	0	0.2	1,126,402	34	443,805	372,892
<b>Tổng</b>	<b>62,747</b>	<b>42,609</b>	<b>8,837</b>	<b>336.2</b>	<b>249</b>	<b>7,647,629</b>	<b>4.593</b>	<b>9,165,126</b>	<b>2.750.295</b>

Ghi chú: 1. Ngành khác gồm các doanh nghiệp hoá chất, cao su, gỗ, đóng tàu, in...  
2. Số liệu tổng được tính tích lũy từ năm 1999 đến hết năm 2008

Các hoạt động và thành quả đạt được trong năm 2008 được trình bày theo 5 mục chính sau: đào tạo, dịch vụ tư vấn tại các doanh nghiệp, phổ biến thông tin và nâng cao nhận thức, khuyến nghị chính sách, và các dự án đang và sẽ triển khai.

## Đào tạo

Trong năm 2008, Trung tâm tiếp tục cung cấp những kiến thức và công cụ tiên tiến cho các nhà cung cấp dịch vụ thông qua hoạt động đào tạo. Bên cạnh đó, trong khuôn khổ của các dự án và chương trình khác nhau, các khóa đào tạo do VNCPCC tổ chức cũng cung cấp các kiến thức và thực hành cập nhật giúp các công ty cải tiến các mặt hoạt động của mình. Bảng dưới đây trình bày các khóa đào tạo do Trung tâm thực hiện trong năm 2008.

*Tổng quan về hoạt động đào tạo năm 2008*

Nội dung đào tạo	Số lớp	Số học viên	Số người – ngày
Đào tạo nâng cao về Bảo dưỡng Công nghiệp	1	32	96
Đào tạo cán bộ tập huấn về Thiết kế hướng tới Phát triển bền vững	1	40	200
Thiết kế đóng gói sản phẩm bền vững	1	25	125
Thiết kế hướng tới phát triển bền vững ở Hà Nội	1	25	100
Thiết kế hướng tới phát triển bền vững ở Tp. Hồ Chí Minh	1	47	94
Module 1 về đào tạo về Sản xuất sạch hơn tại Quảng Nam	1	30	120
Module 2 về đào tạo về Sản xuất sạch hơn tại Quảng Nam	1	30	90
Module 3 về đào tạo về Sản xuất sạch hơn tại Quảng Nam	1	30	60
<b>Tổng số</b>			<b>885</b>

## Lồng ghép SXSH với các chủ đề liên quan trong đào tạo



Khởi động vào đầu năm 2008 dưới sự tài trợ của chương trình EU Asia Invest, Dự án “**Sản xuất sạch hơn vì sản phẩm tốt hơn**” đã liên tục tổ chức 4 khóa đào tạo về Thiết kế hướng tới Phát triển bền vững (ThP) tại Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh. Các khóa đào tạo này được dẫn dắt bởi các chuyên gia có hiểu biết sâu rộng và giàu kinh nghiệm về ThP, thiết kế

bao gói và SXSH. Học viên của các khóa đào tạo về ThP này là các cán bộ từ các công ty, tổ chức có liên quan đến dự án, các chuyên gia, giảng viên các trường đại học và cán bộ của trung tâm VNCPCC.

Khóa đào tạo cán bộ tập huấn (ToT) về ThP được tổ chức tại Hà Nội trong 3 ngày tháng 4 năm 2008 với mục tiêu là chuyển giao kiến thức, các kỹ thuật và đào tạo kỹ năng liên quan đến SXSH và ThP cho các chuyên gia tư vấn về SXSH, các chuyên gia thiết kế sản phẩm, các cán bộ phát triển sản phẩm từ 8 công ty thí điểm. Đây là các nhân tố sẽ trực tiếp tham gia triển khai phương pháp luận này cho các công ty, đơn vị sản xuất.



Khóa đào tạo thứ hai về thiết kế bao gói được tổ chức từ ngày 14 đến ngày 18/7/2008 cho các cán bộ của VNCP và các nhà cung cấp dịch vụ. Khóa học này diễn ra trong vòng 3 ngày tại Hà Nội để đào tạo về lý thuyết và 2 ngày thực hành tại công ty Xuân Hòa. Chuyên gia về thiết kế bao gói, GS. Roland Ten Klooster, đã hướng dẫn các học viên cách đổi mới vật liệu và cách bao gói để từ

đó, tăng cường năng lực thiết kế bao gói, tối ưu hóa việc sử dụng các nguyên liệu bao gói, tăng giá trị sản phẩm, giảm chi phí và tác động môi trường trong quá trình bao gói. Sau khóa học, rất nhiều mẫu bao gói của công ty Xuân Hòa đã được thiết kế lại.

Theo yêu cầu và sự tổ chức của Sở Khoa học, công nghệ và môi trường Tp. HCM, cán bộ của VNCP với vai trò là điều phối viên của dự án CP4BP đã trực tiếp thực hiện khóa đào tạo thứ ba về ThP cho đối tượng là các giảng viên trường đại học và cán bộ quản lý môi trường của Tp. HCM. Khóa đào tạo này diễn ra từ 25 đến 26/8/2008.



Trong tháng 10, VNCP tổ chức 1 khóa đào tạo 4 ngày cho cán bộ của trung tâm và các chuyên gia về SXSH, về thiết kế sản phẩm và các đại diện từ trung tâm thiết kế. Khóa đào tạo được dẫn dắt bởi ông Johan Carel Diehl, chuyên gia đến từ Đại học Kỹ thuật Delft.

## Đào tạo về chủ đề bảo dưỡng công nghiệp



Tiếp tục dự án "Bảo dưỡng công nghiệp" từ năm 2007, 1 khóa đào tạo vào tháng 5 năm 2008 đã được triển khai. Dự án đặt mục tiêu chứng minh rằng nếu một công ty thực hiện hoạt động bảo dưỡng phù hợp thì sẽ tiết kiệm được năng lượng, nước và các nguồn lực khác, đồng thời giảm thời gian dừng sản xuất, qua đó nâng cao năng suất. Hợp phần đào tạo của dự án nhằm cung cấp các kiến thức

và công cụ bảo dưỡng công nghiệp cho nhóm đối tượng là các công ty sản xuất công nghiệp.



## Đào tạo về SXSH theo ngành



Năm 2008, Trung tâm tiếp tục hợp tác với Hợp phần sản xuất sạch hơn trong Công nghiệp (CPI) của Chương trình hợp tác Đan Mạch – Việt Nam về môi trường để thực hiện chương trình đào tạo SXSH gồm 3 module tại Quảng Nam. Chương trình đào tạo này diễn ra vào các tháng 10, tháng 11 và tháng 12 tương ứng theo từng module cụ thể. Mục tiêu của chương trình đào tạo

này là nâng cao năng lực triển khai SXSH cho ngành chế biến thủy sản ở Quảng Nam và giúp cải thiện hiệu quả sản xuất, môi trường cho các cơ sở chế biến thủy sản tại đây.

## Dịch vụ tư vấn tại doanh nghiệp

SXSH đã được xúc tiến ứng dụng rộng rãi do nhận thức về khái niệm này trong cộng đồng công nghiệp đã được nâng lên và có nhiều dự án / chương trình hỗ trợ khác nhau thuộc lĩnh vực này đã và đang được triển khai. Các dịch vụ SXSH do VNCPIC thực hiện trong năm 2008 hầu hết ở dạng kết hợp với các chủ đề liên quan như EE, EMS, CSR, khai thác tài nguyên tái tạo...

Trong năm 2008, Trung tâm tiến hành tư vấn và theo dõi kết quả tại các dự án sau:

### Sản xuất sạch hơn và hệ thống quản lý môi trường



Năm 2008, Trung tâm thực hiện công tác giám sát đánh giá tại các doanh nghiệp đã nhận được hỗ trợ tài chính từ CPI trong năm 2007 và thực hiện xong dự án đầu tư của mình trong năm 2008. Kết quả 10/11 doanh nghiệp đã triển khai các giải pháp SXSH và EMS, mang lại hiệu quả đáng kể về kinh tế, xã hội và môi trường. Các công ty đã tiết kiệm được 236.124 m<sup>3</sup> nước sử dụng, 7.611 tấn than, 1.216 Mwh điện,

57,8 tấn dầu FO và hóa chất, nguyên vật liệu theo từng ngành sản xuất. Tác động môi trường nhờ đó cũng được cải thiện: phát thải CO<sub>2</sub> giảm 19.108 tấn/năm, nước thải giảm gần 232.524 m<sup>3</sup>, chất thải rắn giảm khoảng 26.529 tấn, riêng công ty giấy Thái Nguyên giảm 100% lượng chất thải rắn trong quá trình sản xuất và xi măng Lưu Xá giảm từ 84 – 86% lượng bụi thải. Tổng đầu tư cho các giải pháp SXSH và EMS là trên 25 tỉ đồng, trong khi đó tiết kiệm hàng năm lên tới 11,35 tỉ đồng

Bên cạnh đó, Trung tâm còn tiếp tục thực hiện 11 dự án đánh giá SXSH kết hợp với xây dựng EMS cho 11 công ty khác tại các tỉnh Thái Nguyên, Phú Thọ, Quảng Nam, Nghệ An. Trong năm 2008, tổng mức đầu tư của các doanh nghiệp này lên tới gần 40 tỉ VND. Ước tính mức tiết kiệm hàng năm thu được là 1474 Mwh điện, 612.6 tấn than, 112 tấn dầu FO, 238 m<sup>3</sup> củi, 3.936.800 m<sup>3</sup> nước. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp hy vọng cắt giảm được hơn 3 triệu m<sup>3</sup> nước thải, 3,6 tấn SO<sub>2</sub>, 4 tấn bụi và khoảng 2.025 tấn CO<sub>2</sub>. Tổng tiết kiệm ước tính đạt khoảng 7,74 tỉ/năm.

### Đánh giá khoảng cách công nghệ

Nổi tiếp thành công của dịch vụ Đánh giá khoảng cách công nghệ (TGA) trong năm 2007 tại 6 công ty trong ngành xi măng và mạ điện, VNCPIC tiếp tục xúc tiến dịch vụ này ở 5 công ty khác trong ngành pin-acquy, giấy, tinh bột sắn, gốm sứ và kim loại màu. Đánh giá này nhằm so sánh về mặt kỹ thuật giữa công nghệ và thực hành hiện tại với các công nghệ và thực hành tốt nhất để từ đó công ty có các quyết định cải tiến phù hợp.





Các báo cáo TGA cho biết tiết kiệm chi phí sản xuất có thể lên tới 15,7 tỉ đồng cùng với lượng giảm tiêu hao dầu FO là 112 tấn/năm, điện giảm từ 39% đến 45%, nước giảm 36.900 m<sup>3</sup>/năm, than giảm 287 tấn/năm. Nhìn chung lượng phát thải CO<sub>2</sub> giảm được 6.855 tấn.

## Đánh giá và triển khai công nghệ sạch hơn

Đây là một hoạt động nhằm đưa các công nghệ sạch hơn vào áp dụng tại các cơ sở công nghiệp ở Việt Nam. Hoạt động này gồm 2 hợp phần là Đánh giá công nghệ sạch hơn (CTA) và triển khai công nghệ sạch hơn (CTI). CTA tìm kiếm các khả năng và xem xét tính khả thi để áp dụng CT trong điều kiện hiện tại của doanh nghiệp, còn CTI sẽ báo cáo về quá trình triển khai và kết quả ứng dụng CT được chọn lựa cùng với các bài học kinh nghiệm.



Trong năm 2008, hoạt động này đã được tiến hành tại 8 công ty thuộc các ngành luyện kim, vật liệu xây dựng, chế biến chè, tinh bột sắn và nhựa. Trong số đó, có 5 báo cáo CTI và 3 báo cáo CTA đã được lập và trình lên ban lãnh đạo công ty. Việc triển khai CT sẽ giúp các doanh nghiệp tiết kiệm hàng năm được khoảng 1110,6 Mwh điện, 772 tấn than, 5.742 tấn dầu FO, 55.000 m<sup>3</sup>

nước. Với tổng đầu tư khoảng 75 tỉ VND cho tất cả các công ty, mức tổng tiết kiệm hàng năm sẽ đạt khoảng 39,9 tỉ VND. Lượng CO<sub>2</sub> cắt giảm được khoảng 73.867 tấn/năm.

## Hỗ trợ đầu tư cho các công nghệ thân thiện với môi trường thông qua Quỹ Ủy thác Tín dụng xanh



Sau lễ ký khởi động và 2 hội thảo giới thiệu Quỹ tại Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh trong năm 2007, năm 2008 Trung tâm tiếp tục tổ chức 3 hội thảo quảng bá Quỹ tại Long An, Đà Nẵng và Vĩnh Phúc. Những hội thảo này nhằm cung cấp cho các công ty có quan tâm trên cả nước những thông tin về điều kiện và thủ tục xin cấp vốn hỗ trợ từ Quỹ. Toàn bộ các thông tin cập nhật về GCTF được công bố trên phương tiện thông tin đại chúng.

Năm 2008 có 1 dự án đã được giải ngân tại 1 công ty trong ngành sản xuất gạch. Tổng số tiền được vay từ Ngân hàng là 2.450.000.000 đồng và dự kiến cắt giảm được 1.576 kg bụi PM10/năm (cắt giảm được 98%). Số tiền được thưởng dự kiến là 38.281 USD.

VNCPC cũng đã hoàn tất việc thẩm định kỹ thuật cho dự án của một công ty sản xuất nhựa với tổng số tiền được Quỹ chấp nhận là 2.182.795.000 đồng. Dự kiến sẽ cắt giảm được 782.315 kWh điện/năm (61%) và 400 lít dầu thủy lực thải/năm (100%). Các hồ sơ dự án đang chờ xét duyệt kỹ thuật bao gồm một công ty dệt may, một công ty sản xuất sứ và một công ty tái chế chì.

## Bảo dưỡng công nghiệp



Với sự hỗ trợ của vùng Wallonie-Bruxelles Vương quốc Bỉ, VNCPC tiếp tục thực hiện một dự án một năm rưỡi về lồng ghép bảo dưỡng công nghiệp với SXSH, bởi vì một yếu tố đáng chú ý trong hiện tượng sử dụng lãng phí năng lượng, nước và các nguồn lực khác hiện xảy ra trong các cơ sở công nghiệp Việt Nam chính là bảo dưỡng không đúng cách các thiết bị sản xuất. Tháng 1 năm 2008 dự án tổ chức module đào tạo

nâng cao về bảo dưỡng dựa trên tình trạng trong vòng 3 ngày với 32 thành viên tham gia học tập. Khóa đào tạo này do chuyên gia người Bỉ, ông Rudy Bunda, dẫn dắt. Tháng 5 năm 2008, hội nghị tổng kết và phổ biến thông tin kết quả dự án đã được tổ chức với sự tham gia của đại diện trưởng phái đoàn vùng Wallonie-Bruxelles tại Hà Nội.

Trong khuôn khổ của dự án, 2 cán bộ của VNCPC đã tham dự một chuyến đi nghiên cứu học tập kinh nghiệm tại Vương quốc Bỉ nhằm xây dựng năng lực cho Trung tâm trên lĩnh vực dịch vụ mới này. Chuyến đi được tiến hành vào tháng 2 – tháng 3 năm 2008, các địa điểm tham quan học tập là trung tâm đào tạo bảo dưỡng công nghiệp của Bỉ: Technofutur Industrie và các công ty, nhà máy Ets Collinet; Proferro thuộc tập đoàn Picanol Group; Akzo Nobel; công ty Jupiler.

## Quản lý nước tích hợp trong ngành công nghiệp dệt

Tiếp theo dự án Bảo dưỡng Công nghiệp, vùng Wallonia-Brussels của Vương quốc Bỉ đã tiếp tục hỗ trợ cho VNCPC một dự án về “Quản lý nước tích hợp trong ngành công nghiệp dệt”. Dự án này được khởi động từ tháng 9 năm 2008 với chuyển công tác của chuyên gia quốc tế người Bỉ, ông Marc Cludts tại Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam.

VNCPC cùng với chuyên gia này đã khảo sát tiềm năng tham gia dự án trình diễn về quản lý tích hợp tại 3 doanh nghiệp: Khu công nghiệp dệt may Phố Nối B, công ty Hanosimex Hà Đông và công ty Dệt Kim Đông Xuân để lựa chọn ra một công ty tham gia dự án trình diễn. Dự án này đang tiếp tục triển khai, dự kiến kết thúc vào tháng 5-2009.

## Thiết kế hướng tới sự bền vững

Được triển khai từ tháng 1 năm 2008, dự án "Sản xuất Sạch hơn vì Sản phẩm Tốt hơn" (CP4BP) do Liên minh Châu Âu tài trợ có mục tiêu là tăng cường năng lực cho một số các doanh nghiệp được lựa chọn tại Việt Nam, Campuchia và Lào trong việc phát triển sản phẩm đáp ứng được yêu cầu của thị trường châu Âu, đặc biệt là về khía cạnh môi trường và xã hội, thông qua áp dụng tiếp cận SXSH liên quan tới sản phẩm.

Tháng 3 năm 2008, dự án đã lựa chọn được 8 công ty trong nước thuộc 03 ngành ưu tiên (đồ gia dụng, thủ công mỹ nghệ, thủy sản) để triển khai các dự án thí điểm. Đây là các công ty tại Hà Nội, Vĩnh Phúc, tp. HCM, Đồng Tháp, Sóc Trăng và Bình Dương.



Trong khuôn khổ dự án, các công ty được đào tạo và cập nhật các thông tin mới nhất về Thiết kế và Phát triển Sản phẩm Bền vững, đồng thời còn nhận được sự hỗ trợ từ các chuyên gia quốc tế và trong nước trong việc thiết kế (hoặc thiết kế lại) một số sản phẩm theo các tiêu chí của Phát triển Bền vững. Dự án cũng đã cùng với các đối tác quốc tế nghiên cứu, tạo ra các cơ hội cho các sản phẩm này tiếp cận thị trường châu Âu nói riêng và toàn cầu nói chung.



Kết quả là 7/8 công ty đã triển khai và tạo được 100 mẫu thiết kế mới theo phương pháp ThP. Những mẫu này dự kiến sẽ được đem tham dự các hội chợ triển lãm quốc tế tại Nhật Bản, Úc và Hà Lan...

Đào tạo là một trong những hoạt động quan trọng của dự án, trong năm 2008, 4 gói đào tạo đã được triển khai, cụ thể xin tham khảo tại phần đào tạo trang 14.





## Phổ biến thông tin và nâng cao nhận thức



Mục đích của các hoạt động này nhằm chia sẻ kết quả và kinh nghiệm của các hoạt động của Trung tâm với các doanh nghiệp công nghiệp, các cơ quan tư vấn, cơ quan chính quyền và các trường đại học để có thể cùng nhau hợp sức phát triển công nghiệp bền vững.



Website là phương tiện thông tin đại chúng chủ đạo nhằm phục vụ mục đích này ([www.vncpc.org](http://www.vncpc.org)) đã liên tục cập nhật tin tức và sự kiện liên quan đến hoạt động của có liên quan. Thông tin về dự án CB4BP và quỹ tín dụng xanh GCTF cũng đã được quảng bá trên website này.



Trong khuôn khổ dự án CB4BP, Trung tâm đã xây dựng website riêng chuyên đăng tải những thông tin về dự án, bao gồm phương pháp luận, tình hình triển khai thực hiện dự án và kết quả của các nghiên cứu điển hình (<http://cp4bp.org/site/>). Thông tin này được đăng tải bằng cả hai ngôn ngữ tiếng Anh và tiếng Việt.

Trung tâm đã tham gia Triển lãm mang tên "Hội chợ triển lãm quốc tế về sản phẩm sinh thái 2008" diễn ra từ 01/03 đến 04/03/2008 tại Hà Nội. Cùng với việc phổ biến thông tin và thành tựu đạt được, Trung tâm cũng đã nhận được nhiều yêu cầu về dịch vụ từ triển lãm này.



Trong năm 2008, Trung tâm cũng đã xuất bản các tài liệu hướng dẫn thực hiện đánh giá SXSH trong các ngành dệt, giấy, bia, tinh bột sắn và luyện kim. Đối tượng của các bộ tài liệu hướng dẫn này là các lãnh đạo nhà máy, các kỹ thuật viên và nhân viên của các ban ngành chính phủ và các tổ chức chịu trách nhiệm thúc đẩy và quy định quản lý môi trường tại các nhà máy trong các ngành công nghiệp ở Việt Nam.

## Khuyến nghị chính sách



Năm nay, Hội nghị Bàn tròn Châu Á – Thái Bình Dương về Sản xuất và Tiêu thụ Bền vững lần thứ 8 đã được tổ chức tại Cebu - Philiphine. Với chủ đề **“Sản xuất và tiêu thụ bền vững, tăng trưởng xanh - hành động vì khí hậu”**, Hội nghị lần thứ 8 này là một cơ hội hiếm có để lắng nghe và chia sẻ các quan điểm về các vấn đề trọng tâm và các rủi ro về môi trường. Hơn 240 đại biểu tới từ 33 quốc gia khác nhau trên thế giới đã tham dự Hội nghị với 9 thông điệp chủ đạo, 32 bài trình bày, 22 poster giới thiệu, 2 hội thảo về ESCAP và 1 hội thảo về quá trình Marrakech. Chương trình Hội nghị xoay quanh 8 chủ đề chính là: (1) Quy trình Marrakech, (2) Nước và vệ sinh, (3) Tài trợ/Thị trường quỹ Carbon, (4) Chất thải, (5) Năng lượng, (6) Thi công & xây dựng bền vững (7) Hóa chất và (8) Giao thông – vận tải bền vững. VNCP đã đóng góp 3 báo cáo và 3 poster cho chủ đề Sản xuất và tiêu thụ bền vững. Hội nghị này đã tạo điều kiện thuận lợi để VNCP được trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm với các nước trong khu vực, củng cố thêm mối quan hệ với các đồng nghiệp trong mạng lưới SCP cũng như chuẩn bị thêm kinh nghiệm tổ chức Hội nghị bàn tròn quốc gia lần thứ 4 về SCP trong năm sau.

Trung tâm đã tham gia đóng góp ý kiến cho bản dự thảo về “Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020” và đề án “Phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam” của Bộ Công Thương. Các tài liệu này đang trong giai đoạn chờ Chính phủ phê duyệt.

Trung tâm đã tham gia đóng góp ý kiến cho bản dự thảo về “Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020” và đề án “Phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam” của Bộ Công Thương. Các tài liệu này đang trong giai đoạn chờ Chính phủ phê duyệt.

### Các văn bản pháp luật chính hỗ trợ SXSH

Chiến lược quốc gia về Bảo vệ môi trường đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, năm 2003

Kế hoạch Phát triển Kinh tế-Xã hội giai đoạn 2001-2010, năm 2004

Nghị định số 41-NQ/TW về “Bảo vệ Môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”, năm 2004

Luật Bảo vệ Môi trường, năm 2005

Luật chuyển giao công nghệ, năm 2006

Chính sách và chiến lược phát triển công nghiệp đến năm 2010

## **Các hoạt động chủ yếu của chính phủ Việt nam trong việc thúc đẩy SXSH**

Phê duyệt Nghị định thư Montreal về các chất phá huỷ tầng ozôn vào tháng 1 năm 1994

Phê duyệt Công ước Vienna về bảo vệ tầng ozôn vào tháng 4 năm 1994

Ký vào bản Tuyên ngôn Quốc tế về Sản xuất sạch hơn vào tháng 9 năm 1999

Phê duyệt Công ước Basel về kiểm soát, vận chuyển và thải bỏ các chất thải nguy hại vào tháng 3 năm 1995

Phê duyệt Công ước Stockholm về bảo vệ sức khoẻ và môi trường từ các chất hữu cơ khó phân huỷ

## Các hoạt động đang và sẽ triển khai

Trong năm 2008, Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam đã khởi động và tiếp tục các hoạt động dưới đây (xin liên hệ với chúng tôi để có thông tin cập nhật):

### Đánh giá và triển khai công nghệ sạch hơn

Hoạt động đánh giá công nghệ sạch hơn (CTA) đã hoàn thành các mục tiêu đề ra của dự án. Trong năm 2009, Trung tâm phấn đấu hoàn thành 3 dự án triển khai công nghệ sạch hơn. Trong đó, ít nhất một dự án sẽ nhận được hỗ trợ từ Quỹ tín dụng xanh. Dịch vụ này có thể kết nối với các dự án CDM.

### Hỗ trợ đầu tư cho các công nghệ thân thiện với môi trường thông qua Quỹ Ủy thác Tín dụng xanh



Từ đầu năm 2008, tác động của suy thoái kinh tế thế giới đã làm tăng đột biến tỷ lệ lạm phát ở nước ta và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các doanh nghiệp nói chung cũng như vấn đề tài chính nói riêng. Điều này cũng hạn chế việc các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ theo hướng sạch hơn, phục vụ các lợi ích lâu dài, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Mặt khác bản thân các ngân hàng Techcombank, ACB và VIB cũng rơi vào tình trạng khó khăn về vốn. Hoạt động của Quỹ Ủy thác Tín dụng xanh này phụ thuộc rất nhiều vào triển vọng của khả năng kiềm chế lạm phát và tái phát triển của nền kinh tế nước ta trong năm 2009.

Trong năm 2009, VNCPC tiếp tục thẩm định kỹ thuật hồ sơ của 3 công ty trong ngành dệt, sứ và tái chế chì.

### Sản xuất sạch hơn và Hệ thống quản lý môi trường

Dự kiến trong năm 2009 sắp tới, VNCPC sẽ tiếp tục thực hiện 12 gói dịch vụ CPA lồng ghép với EMS trong khuôn khổ dự án với CPI của Bộ Công Thương và 2 gói CPA kết hợp với quản lý nước thải trong ngành dệt..

Trong phạm vi hoạt động phát triển mạng lưới SXSH tại Việt Nam, Trung tâm có hỗ trợ các chuyên gia trong nước thực hiện tư vấn đánh giá SXSH cho các doanh nghiệp. Trong năm 2008, 5 báo cáo đánh giá SXSH của các chuyên gia tư vấn độc lập đã được đăng ký, trình nộp và phê duyệt. Theo kế hoạch, trong năm 2009 mục tiêu VNCPC đề ra là hỗ trợ 5 báo cáo đăng ký từ các chuyên gia trong mạng lưới.

## **Trách nhiệm xã hội**

Phối hợp cùng chương trình Switch-Asia của UNIDO, Trung tâm dự kiến sẽ tham gia vào một dự án về SCR trong năm 2009. Bên cạnh đó, VNCPC tiếp tục cử một cán bộ của mình, với sự bổ nhiệm của Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, để đại diện cho giới Công nghiệp Việt Nam tham gia Nhóm công tác ISO 26000. Đây là quá trình xây dựng Tiêu chuẩn Hướng dẫn ISO về Trách nhiệm xã hội này có thể áp dụng cho mọi loại hình tổ chức. Trong năm 2008 nhóm Công tác đã đóng góp ý kiến cho bản dự thảo số 3. Thời hạn ban hành Tiêu chuẩn này hiện dự kiến là tháng 9 năm 2010. Các thông tin liên quan có thể tìm thấy ở [www.iso.org/wgsr](http://www.iso.org/wgsr).

## **Cơ chế phát triển sạch**

Trong năm 2008 và 2009: Trung tâm tiếp tục tìm kiếm các dự án CDM tiềm năng và tăng cường năng lực cho chính mình để có thể đẩy mạnh việc xây dựng các bản phác thảo ý tưởng dự án (PIN) và văn bản thiết kế dự án (PDD) CDM. Các mối liên hệ với các bên mua và đối tác tiềm năng đã được xây dựng nhằm mục tiêu từ nay đến hết năm 2009, Trung tâm sẽ có 1 đến 2 dự án CDM được đăng ký bởi Ban điều hành CDM.

## **Thiết kế vì sự bền vững**

Phát huy những kết quả tích cực đạt được trong năm đầu tiên triển khai dự án CB4BP, trong năm 2009, VNCPC sẽ tiếp tục những hoạt động của dự án này. Kết quả của các dự án trình diễn tại 08 doanh nghiệp trong 03 ngành (đồ gia dụng, thủ công mỹ nghệ và thủy sản) được lựa chọn sẽ được tổng kết vào tháng 2 năm 2009, tiếp nối sau đó là 5 khóa đào tạo theo từng ngành được lựa chọn tại Hà Nội, Cần Thơ, Tp. HCM, Phnôm Pênh và Viên Chăn trong tháng 3 và tháng 4. Với mục tiêu quảng bá và chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm cho các bên có liên quan, dự án sẽ tổ chức một hội nghị toàn quốc về ThP trong tháng 5 năm 2009. Những hoạt động cuối cùng trước khi khép lại dự án là các hội thảo và thảo luận chuyên đề tại Hà Nội, tp. HCM, Phnôm Pênh và Viên Chăn.

Dự án đang bám sát tiến độ đề ra và dự kiến sẽ kết thúc vào tháng 7 năm 2009.

## **Xây dựng hệ thống sản xuất bền vững cho sản phẩm ngành mây của Campuchia, Lào và Việt Nam (WWF)**

Trong năm 2009, phối hợp cùng với chương trình WWF, VNCPC sẽ tham gia vào triển khai thực hiện dự án xây dựng hệ thống sản xuất bền vững cho sản phẩm ngành mây của Campuchia, Lào và Việt Nam. Mục tiêu tổng thể của dự án này là đến năm 2015, ít nhất 50% việc xử lý mây ở Campuchia, Lào và Việt Nam được tiến hành theo hướng bền vững, từ đó góp phần cải thiện môi trường, tăng tính cạnh tranh, xóa đói giảm nghèo và đem lại các lợi ích kinh tế cho 3 nước.

Nhiệm vụ của Trung tâm trong dự án này là: đào tạo về SXSH liên quan đến ngành mây cho các đối tượng khác nhau; tiến hành các đánh giá nhanh và đánh



giá chi tiết về SXSH; thực hiện các nghiên cứu và biên soạn sổ tay hướng dẫn về SXSH riêng cho ngành mây. Dự án dự kiến sẽ kéo dài từ năm 2009 đến 2011.

### **Thúc đẩy sử dụng hiệu quả tài nguyên tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ của các nước đang phát triển (PRE-SMEs) (UNEP)**

Dựa trên mối quan hệ sẵn có giữa UNEP và UNIDO về Sản xuất sạch hơn và với các hoạt động liên quan đến các doanh nghiệp vừa và nhỏ của UNDP, UNEP đã đề xuất triển khai 2 dự án về sử dụng hiệu quả tài nguyên tại các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Dự án dự kiến sẽ được chính phủ Việt Nam đã phê duyệt và sẽ được triển khai trong vòng 18 tháng từ đầu năm 2009 đến giữa năm 2010.

Mục tiêu của dự án là tăng cường năng lực cho các nước đang phát triển để trợ giúp các doanh nghiệp xây dựng và thực hiện chương trình SXSH và sử dụng hiệu quả tài nguyên. Qua đó, các doanh nghiệp có thể giảm chi phí sản xuất, giảm ô nhiễm môi trường và cải thiện các điều kiện về an toàn lao động tại nơi làm việc.

Trong dự án này, VNCPC sẽ đóng vai trò hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn và đào tạo các doanh nghiệp thí điểm để cải thiện hiệu quả chung của các quá trình sản xuất trong doanh nghiệp trên giác độ vòng đời. Trung tâm còn chịu trách nhiệm tổ chức một hội thảo ở cấp quốc gia và một cổng thông tin để phổ biến tài liệu và kết quả dự án.

## Triển vọng

Trong 10 năm xây dựng và phát triển vừa qua (1998 – 2008), Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam (VNCPC) đã hoàn thành sứ mạng phổ biến rộng rãi khái niệm SXSH và đẩy mạnh việc áp dụng thử nghiệm tiếp cận này vào thực tiễn hoạt động công nghiệp ở nước ta. Những căn cứ pháp lý cơ bản cho việc thực hiện SXSH đã được ban hành cùng những kinh nghiệm thực tiễn tích lũy cũng như nguồn nhân lực đã được xây dựng trong quá trình thực hiện các dự án về SXSH do quốc tế tài trợ là những điều kiện thuận lợi ban đầu cho việc phát triển các dịch vụ về nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên liệu, năng lượng cùng các dạng tài nguyên khác trong sản xuất công nghiệp, trợ giúp các doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh nhờ ưu thế sản xuất thân thiện môi trường, bền vững về kinh tế và có trách nhiệm với xã hội.

Với vị thế là đầu mối tại Việt Nam trong mạng lưới các Trung tâm quốc gia về SXSH của UNIDO-UNEP, Trung tâm VNCPC có thể giúp các doanh nghiệp tiếp cận các nguồn thông tin, các chuyên gia quốc tế giàu kinh nghiệm và các công cụ tiên tiến để quản lý sản xuất và môi trường tốt hơn.

Một sự kiện quan trọng trong quá trình đẩy mạnh áp dụng SXSH trong năm 2008 - 2009 là có bốn doanh nghiệp vừa và nhỏ đã nhận được hỗ trợ của Quỹ ủy thác tín dụng xanh (GCTF) do SECO, Thụy Sĩ thành lập ở nước ta để thực hiện các dự án đầu tư về công nghệ sạch hơn. Trung tâm VNCPC đã đóng vai trò quan trọng là tư vấn kỹ thuật cho các dự án đó. Quỹ này tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ thực hiện các dự án đổi mới công nghệ và thiết bị theo hướng sử dụng năng lượng hiệu quả, giảm thiểu ô nhiễm, tiến tới mục tiêu phát triển bền vững công nghiệp nước nhà.

Song song với các hoạt động xây dựng các mô hình sản xuất và tiêu thụ bền vững trong công nghiệp, nhờ mối quan hệ hợp tác quốc tế và uy tín của mình, Trung tâm VNCPC đã xây dựng được một số dự án mở rộng ứng dụng SXSH vào giải quyết nâng cao chuỗi giá trị trong sản xuất và bảo vệ môi trường ở các làng nghề trong những năm tới.